

TRẢI NGHIỆM PHÒNG CHỐNG DỊCH CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG: TIẾP CẬN ĐỊNH TÍNH VÀ ĐỊNH LƯỢNG

Đỗ Thị Hà[✉], Phan Thị Mỹ Trinh

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Trải nghiệm thực tế giúp sinh viên có cơ hội học hỏi, có cái nhìn thực tế, đa chiều và tích lũy được nhiều kinh nghiệm sống và kinh nghiệm chuyên môn. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, định lượng kết hợp định tính trên 132 sinh viên cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tham gia hoạt động phòng chống dịch năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tìm hiểu bài học sinh viên học được từ trải nghiệm phòng chống dịch. Kết quả nữ chiếm đa số với 76,5%, thời gian tham gia phòng chống dịch trung bình là 10,08 (\pm 7,79) tuần. Sinh viên nhận thức tích cực về bài học từ trải nghiệm phòng chống dịch với điểm trung bình chung 4,09/5 (\pm 0,7). Bên cạnh kiến thức và kỹ năng chuyên môn, sinh viên có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm thực tế, hình thành thái độ tích cực, lòng trắc ẩn, giá trị nghề nghiệp, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng mềm. Chương trình đào tạo điều dưỡng cần tăng cường cho sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế.

Từ khóa: Trải nghiệm, sinh viên, điều dưỡng, giáo dục.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành lâm sàng hay tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế tạo cơ hội cho sinh viên điều dưỡng học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào trong môi trường thực tế, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, hình thành và tăng cường thái độ tích cực làm nền tảng trong nghề nghiệp tương lai của sinh viên.¹ Trải nghiệm thực tế là công cụ đắc lực giúp sinh viên kích thích tư duy phản biện, phát triển năng lực chuyên môn, cách tiếp cận hệ thống để giải quyết vấn đề.² Sinh viên Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã tích cực tham gia các hoạt động phòng chống dịch COVID-19 trong thời gian dịch bùng phát tại TP. Hồ Chí Minh năm 2021 nhằm chung tay đẩy lùi dịch bệnh, trong đó có sinh viên ngành Điều dưỡng. Các hoạt động phòng chống dịch sinh viên điều dưỡng của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tham gia đa dạng, như tham gia truy vết, lấy mẫu xét nghiệm cộng

đồng, hỗ trợ công tác tiêm chủng, hỗ trợ tổng đài cấp cứu 115, tham gia đội hình taxi chuyển bệnh, theo dõi chăm sóc F0. Các hoạt động này nằm trong khuôn khổ các đội hình phòng chống dịch được nhà Trường phát động phong trào tình nguyện tham gia.³

Nhiều nghiên cứu chỉ ra vai trò và lợi ích của việc sinh viên tham gia các hoạt động phòng chống dịch. Nghiên cứu tại Tây Ban Nha ghi nhận mặc dù sinh viên điều dưỡng cảm thấy căng thẳng và lo lắng về sự lây nhiễm bệnh cho bản thân và gia đình khi tham gia phòng chống dịch, tuy nhiên, sinh viên cũng cảm thấy hạnh phúc khi có một cơ hội để trải nghiệm và học hỏi.⁴ Sự trải nghiệm phòng chống dịch là kinh nghiệm để phát triển cá nhân và nghề nghiệp, và sinh viên cảm thấy được khẳng định lại sự lựa chọn nghề nghiệp của mình.^{5,6} Sinh viên điều dưỡng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trong nghiên cứu của Trần Thị Thuận cũng báo cáo cảm thấy phấn khích và tự hào nghề nghiệp cũng như cảm nhận sự phát triển năng lực chuyên môn, sự trưởng thành của bản thân thông qua trải nghiệm phòng chống dịch COVID-19 trong thời gian dịch bùng phát tại TP. Hồ Chí Minh.⁸

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Hà

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Email: doha@pnt.edu.vn

Ngày nhận: 29/12/2023

Ngày được chấp nhận: 27/01/2024

Nghiên cứu nhằm khảo sát và tìm hiểu sâu về những lợi ích và bài học mà sinh viên học được thông qua trải nghiệm phòng chống dịch của bản thân, làm cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp phù hợp hỗ trợ các hoạt động thực hành, phục vụ cộng đồng của sinh viên.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2021 - 2022.

Tiêu chuẩn chọn mẫu

Nghiên cứu định lượng: Sinh viên cử nhân Điều dưỡng năm 3 và năm 4 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2021-2022 có tham gia hoạt động phòng chống dịch COVID-19 với thời gian tham gia từ 1 tuần trở lên tại TP.Hồ Chí Minh năm 2021 và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Nghiên cứu định tính: Sinh viên đã tham gia nghiên cứu định lượng và đồng ý tham gia vào nghiên cứu định tính.

Tiêu chuẩn loại trừ

Những sinh viên không liên hệ được.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, định lượng kết hợp định tính.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Từ tháng 6 đến tháng 10/2022 tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu định lượng: Có 134 sinh viên thỏa mãn tiêu chí lựa chọn, chọn mẫu toàn bộ và có 132 sinh viên tham gia nghiên cứu. Có 2 sinh viên không liên hệ được. Cỡ mẫu cuối cùng trong nghiên cứu này là 132.

Nghiên cứu định tính: 30 sinh viên đã hoàn

thành trả lời bộ câu hỏi khảo sát định lượng được chọn có chủ đích tham gia phỏng vấn sâu và 15 sinh viên tham gia thảo luận nhóm.

Công cụ thu thập số liệu

Công cụ thu thập số liệu định lượng: Bộ câu hỏi gồm 2 phần.

Phần 1: Thông tin chung: Gồm giới tính, năm học, tổng thời gian tham gia phòng chống dịch, công việc phụ trách chủ yếu khi phòng chống dịch.

Phần 2: Bộ câu hỏi khảo sát về nhận thức của sinh viên về lợi ích và bài học sinh viên học được qua trải nghiệm phòng chống dịch gồm 7 câu được sử dụng từ bộ câu hỏi "Trải nghiệm của sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch" của tác giả Bazan và cộng sự xây dựng năm 2021 phiên bản tiếng Anh, được dịch sang tiếng Việt.⁹ Các câu hỏi khảo sát mức độ đồng ý của sinh viên về những lợi ích và những điều sinh viên đã học được qua thời gian tham gia phòng chống dịch như giúp Tăng lòng tự tôn của bản thân; Là cơ hội để chứng minh giá trị của bản thân; Cơ hội thiết lập các mối quan hệ công việc; Phát triển kỹ năng làm việc phối hợp đội/nhóm; Nâng cao kinh nghiệm chuyên môn. Mỗi câu hỏi được đánh giá bằng thang điểm Likert 5 mức độ từ:

- 1 (Rất không đồng ý),
- 2 (Không đồng ý),
- 3 (Không ý kiến),
- 4 (Đồng ý) và
- 5 (Rất đồng ý).

Nhận thức về lợi ích và bài học từ trải nghiệm tham gia hoạt động phòng chống dịch của sinh viên được tính điểm trung bình. Điểm trung bình càng cao, nhận thức về lợi ích càng tích cực.

Bộ câu hỏi sau khi được dịch sang tiếng Việt được đánh giá tính giá trị bởi 3 chuyên gia trong nước (CVI = 0,96) và sau đó được nghiên cứu

thử nghiệm trên 30 sinh viên Điều dưỡng năm 4, Đại học Y dược TP.Hồ Chí Minh có tham gia phòng chống dịch COVID-19. Độ tin cậy Cronbach's alpha của bộ câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu này là 0,89.

Công cụ thu thập dữ liệu định tính: Các câu hỏi phỏng vấn được nghiên cứu viên xây dựng nhằm tìm hiểu cảm nhận của sinh viên về lợi ích hoạt động trải nghiệm phòng chống dịch mang lại và những bài học mà sinh viên học hỏi được khi tham gia phòng chống dịch. Một số câu hỏi chính bao gồm cảm nhận lợi ích của hoạt động phòng chống dịch sinh viên tham gia? Bài học sinh viên học được khi tham gia phòng chống dịch?

Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu định lượng: Nghiên cứu viên gửi thông tin về nghiên cứu đến địa chỉ thư điện tử cá nhân hoặc zalo của sinh viên. Sinh viên được giải thích rõ về mục tiêu, quy trình nghiên cứu, tính bảo mật, quyền của sinh viên. Bộ câu hỏi được thiết kế dưới dạng Google form. Sinh viên được giải thích rõ về mục tiêu, quy trình nghiên cứu, tính bảo mật, quyền của sinh viên và nghiên cứu viên trả lời thắc mắc của sinh viên nếu có thông qua điện thoại hay thư điện tử. Nếu đồng ý tham gia nghiên cứu, sinh viên nhấn vào ô “Đồng ý” và sẽ tiếp tục trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề nghiên cứu được thiết kế sẵn phía dưới. Nếu không đồng ý, sinh viên nhấn vào ô “Không đồng ý”, hệ thống sẽ đóng.

Nghiên cứu định tính: Sinh viên đồng ý tham gia vào buổi phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được phỏng vấn vào thời điểm phù hợp với lịch của sinh viên. Nghiên cứu viên, người có kinh nghiệm nghiên cứu, thực hiện phỏng vấn sâu, điều phối thảo luận nhóm và tuân thủ các quy định của nghiên cứu. Việc ghi âm được tiến hành với sự đồng ý của đối tượng tham gia phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Mỗi cuộc

phỏng vấn kéo dài khoảng 45 phút. Sau khi có kết quả phỏng vấn sâu, 3 buổi thảo luận nhóm được tổ chức. 15 sinh viên được chọn theo phương pháp chọn mẫu có mục đích tham gia thảo luận nhóm, mỗi nhóm gồm 5 thành viên.

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng: Số liệu thu thập từ Google form được trích xuất dưới dạng bảng Excel, số liệu được kiểm tra, làm sạch, mã hóa, nhập liệu và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 16.0. Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thông tin chung về đối tượng nghiên cứu và mô tả lợi ích và bài học mà sinh viên học được qua trải nghiệm tham gia hoạt động phòng chống dịch.

Dữ liệu định tính: Các băng ghi âm các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được giải băng cẩn thận, đánh máy và được lưu dưới dạng văn bản word. Phương pháp phân tích theo nội dung được áp dụng để phân tích dữ liệu định tính. Khám phá dữ liệu và phát triển mã được thực hiện sau khi đã có các tập dữ liệu. Dữ liệu được mã hóa và các mã được lập danh sách. Các mã dư thừa, trùng lặp được loại bỏ bớt và hình thành các chủ đề và các tiểu chủ đề. Một số trích dẫn từ các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được sử dụng để minh họa cho kết quả nghiên cứu.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch số 670/ TĐHYKPNT - HĐĐĐ ngày 22 tháng 04 năm 2022.

III. KẾT QUẢ

Có 132 sinh viên tham gia trên tổng 134 sinh viên đủ tiêu chuẩn lựa chọn, tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu đạt 98,5%.

1. Thông tin chung của sinh viên tham gia phòng chống dịch

Bảng 1. Thông tin chung của sinh viên tham gia phòng chống dịch (n = 132)

Biến số	n	%
Giới tính		
Nữ	101	76,5
Nam	31	23,5
Năm học		
Năm 3	45	34,1
Năm 4	87	65,9
Thời gian tham gia phòng chống dịch trung bình (tuần):	10,08 (\pm 7,79)	
Nhỏ nhất - lớn nhất:	1 tuần - 39 tuần	

Kết quả Bảng 1 cho thấy tỷ lệ nữ tham gia nghiên cứu chiếm đa số với 76,5%. Có hơn một nửa (65,9%) sinh viên tham gia phòng chống dịch khi đang học năm thứ tư. Thời gian sinh

viên tham gia công tác phòng chống dịch trung bình là 10,08 (\pm 7,79) tuần, thấp nhất là 1 tuần và cao nhất 39 tuần.

Bảng 2. Công việc sinh viên thực hiện khi tham gia phòng chống dịch (n = 132)

STT	Công việc	Có (n, %)	Không (n, %)
1.	Hỗ trợ trực tuyến cho người bệnh	35 (26,5%)	97 (73,5%)
2.	Dịch các tài liệu hướng dẫn thực hành liên quan đến phòng chống dịch	5 (3,8%)	127 (96,2%)
3.	Hỗ trợ điều phối hoạt động tình nguyện phòng chống dịch	39 (29,5%)	93 (70,5%)
4.	Chăm sóc trực tiếp người bệnh nhiễm COVID-19	48 (36,4%)	84 (63,6%)
5.	Đo thân nhiệt	58 (43,9%)	74 (56,1%)
6.	Khai báo y tế	50 (37,9%)	82 (62,1%)
7.	Nhập số liệu	55 (41,7%)	77 (58,3%)
8.	Hỗ trợ phân phối trang thiết bị và vật tư y tế trong và ngoài cơ sở y tế	5 (3,8%)	127 (96,2%)
9.	Hỗ trợ làm hồ sơ bệnh án	15 (11,4%)	117 (88,6%)
10.	Dịch vụ hỗ trợ người bệnh (ví dụ: mua/giao hàng hóa)	9 (6,8%)	123 (93,2%)
11.	Phân loại người bệnh	8 (6,1%)	124 (93,9%)
12.	Khác: Truy vết F0; Chuyển bệnh; Phụ viết báo cáo các trường hợp F0; Phụ tiêm ngừa	6 (4,5%)	126 (95,5%)

Kết quả Bảng 2 cho thấy các công việc sinh viên được phân công thực hiện hoặc hỗ trợ thực hiện khi tình nguyện tham gia phòng chống dịch rất đa dạng. Trong đó, có 5 nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao nhất gồm: đo thân nhiệt (43,9%); nhập số liệu (41,7%); khai báo y tế (37,9%); chăm sóc trực tiếp người bệnh nhiễm COVID-19 (36,4%); Hỗ trợ

điều phối hoạt động tình nguyện phòng chống dịch (29,5%). Một số công việc ít được phân công thực hiện như hỗ trợ phân phối hàng hóa/vật dụng trong và ngoài bệnh viện và dịch các tài liệu hướng dẫn thực hành liên quan đến phòng chống dịch.

2. Bài học từ trải nghiệm phòng chống dịch của sinh viên

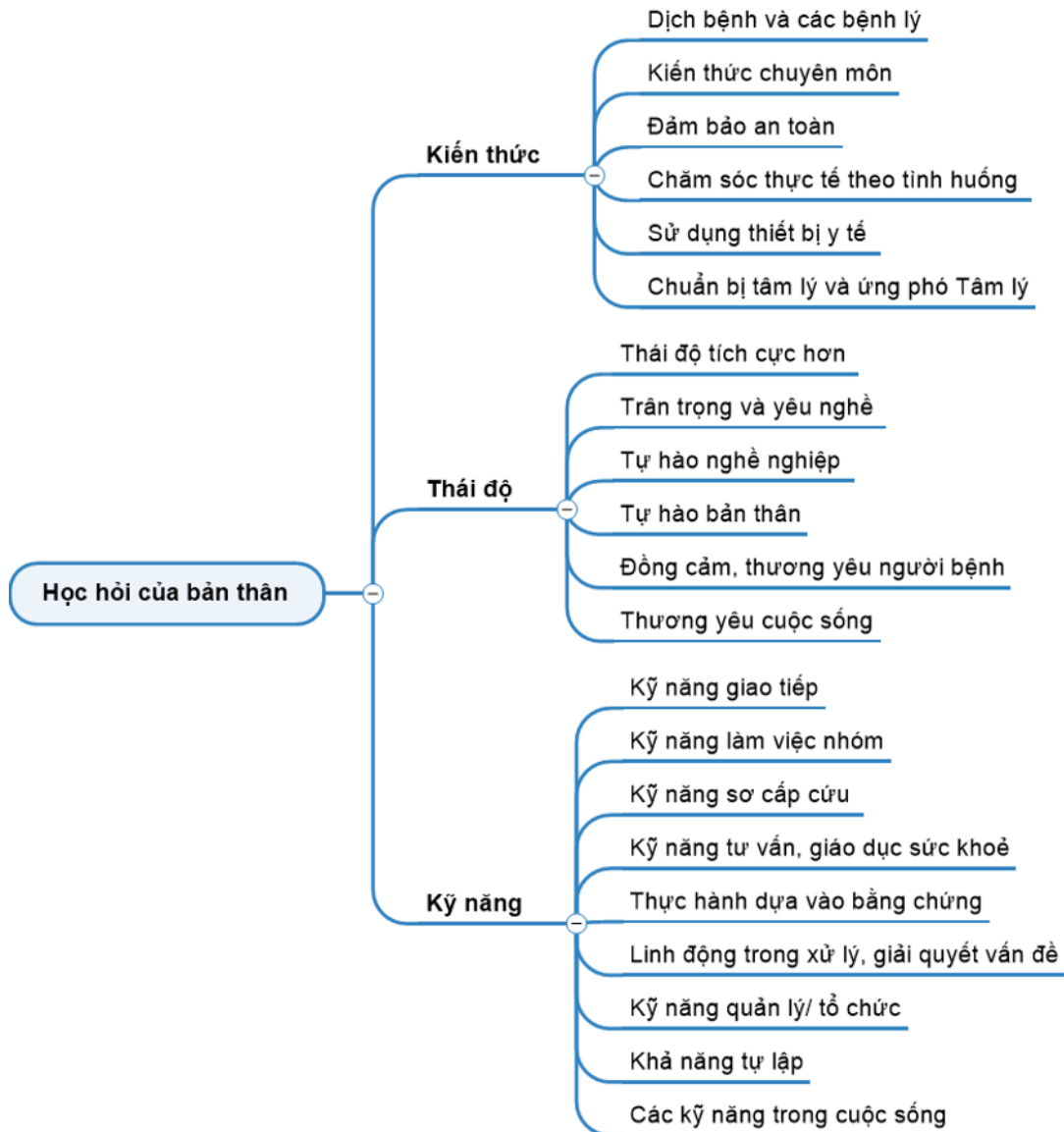
Bảng 3. Bài học từ trải nghiệm phòng chống dịch của sinh viên (n = 132)

	Bài học	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất - Giá trị lớn nhất
1	Tăng lòng tự tôn của bản thân	3,62	0,86	1 - 5
2	Là cơ hội để chứng minh giá trị của bản thân	3,86	0,84	2 - 5
3	Thiết lập các mối quan hệ công việc	4,07	0,69	2 - 5
4	Thiết lập các mối quan hệ xã hội	4,12	0,65	2 - 5
5	Phát triển kỹ năng làm việc phối hợp đội/nhóm	4,32	0,58	3 - 5
6	Thực sự ý thức được ý nghĩa của việc tham gia phòng chống dịch	4,36	0,59	3 - 5
7	Có được kinh nghiệm chuyên môn	4,25	0,7	2 - 5
	Lợi ích chung	4,09	0,7	1 - 5

Kết quả Bảng 3 cho thấy nhận thức của sinh viên về lợi ích và bài học thông qua trải nghiệm phòng chống dịch đều ở mức độ tích cực với điểm trung bình chung tương đối cao với 4,09 ($\pm 0,7$). Trong đó có 5 trên 7 lĩnh vực được ghi nhận ở mức điểm trung bình đều trên 4,0. Sinh viên báo cáo bản thân thực sự ý thức được ý nghĩa của việc tham gia phòng chống dịch có điểm trung bình cao nhất ($4,36 \pm 0,59$). Bài học phát triển kỹ năng làm việc phối hợp đội/nhóm, bài học rèn luyện, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn, và bài học về việc nâng cao năng lực thiết lập các mối quan hệ xã hội có điểm trung bình cao kế tiếp lần lượt là $4,32 (\pm 0,58)$; $4,25 (\pm 0,7)$ và $4,12 (\pm 0,65)$. Cảm nhận

của đối tượng nghiên cứu khía cạnh tăng lòng tự tôn của bản thân và cơ hội để chứng minh giá trị của bản thân khi tham gia phòng chống dịch có điểm trung bình thấp nhất lần lượt là $3,62 (\pm 0,86)$ và $3,86 (\pm 0,84)$.

Kết quả nghiên cứu định tính cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu định lượng. Hầu hết sinh viên nhấn mạnh về ý nghĩa, lợi ích và rất nhiều điều sinh viên học hỏi được từ trải nghiệm phòng chống dịch của bản thân, bao gồm học hỏi cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình thương yêu, lòng trắc ẩn, và giá trị bản thân cũng như giá trị nghề nghiệp cùng với sự trưởng thành vượt bậc của bản thân.



Sơ đồ 1. Bài học từ trải nghiệm phòng chống dịch của sinh viên qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm

Qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, sinh viên chia sẻ những điều bản thân đã học tập được, nhận thấy có sự chuyển biến về nhận thức, thái độ và cả kỹ năng, khẳng định thời gian tham gia phòng chống dịch là thời gian đáng nhớ và đầy ý nghĩa. “...lúc đầu cũng sợ nhưng dần quen, 2 tháng tuy ít nhưng thấy trưởng thành rất nhiều, xa vòng tay cha mẹ 2 tháng thấy trưởng thành nhiều. Vô bệnh viện

tiếp xúc được nhiều mảnh đời, thấy cuộc sống không toàn màu hồng. Trước đây em hơi tiêu cực một xíu, hay than thở... sau khi chống dịch mình thấy mình trưởng thành.” (PV16)

Sinh viên nhấn mạnh về đa dạng các kỹ năng đã học được và nhiều kỹ năng chỉ có thể học được thông qua thời gian tham gia phòng chống dịch. “Em có thể sơ cấp cứu nhanh. Phải thẳng tay làm để cứu bệnh nhân. Lúc đó chỉ có

2 người thôi, SpO₂ thấp nên cần sơ cấp cứu nhanh cho bệnh nhân, ép tim, sau đó xe cấp cứu đến và chuyển bệnh nhân đến bệnh viện dã chiến.” (PV6)

Sinh viên học được kỹ năng ứng phó khi gặp tình huống phản vệ: “...em gặp mấy ca bị sốc phản vệ, lúc đó tụi em bay vô đo huyết áp.” (PV18)

“Em ấn tượng mấy ca có SpO₂ dưới 60. Hướng dẫn cho bệnh nhân cách thở.” (PV17)

Kỹ năng sống được tăng cường: “Kỹ năng sống, sống tự lập, giúp đỡ mọi người xung quanh, chuyên môn thì mình va chạm nhiều tình huống và xử lý nhiều tình huống.” (PV21)

Đặc biệt hầu hết sinh viên đều nhấn mạnh kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý cảm xúc được tăng cường rất nhiều.

“Em học được cách giao tiếp với bệnh nhân đặc biệt là trong cơn khó thở hay đau. Cách là việc nhóm với đồng nghiệp, làm sao giao tiếp, xử lý cho nhanh gọn trong tình huống cấp cứu.” (PV6)

“Kỹ năng giao tiếp của em được tốt hơn nhiều lắm (PV03). “Bài học lớn nhất là mình cải thiện cách làm việc nhóm, khả năng giao tiếp với bệnh nhân.” (PV10-TLN01). “... Các kỹ năng được cải thiện rõ rệt, nhất là kỹ năng giao tiếp.” (PV16)

Từ trải nghiệm, sinh viên đã được tăng cường năng lực ứng phó trong cơn nguy cấp thông qua học hỏi kinh nghiệm từ các nhân viên y tế: “Học được cách giao tiếp, nói chuyện với mọi người trong cách nguy cấp, nóng giận, ban đầu em sẽ chuyển máy cho các anh chị nghe, em sẽ không bình bình được, nhưng sau đó em học các anh chị nên biết cách nói chuyện với bệnh nhân hơn.” (PV25-TLN02)

Kỹ năng làm việc nhóm được đặc biệt nhấn mạnh là kỹ năng mà sinh viên học được

rất nhiều. “Lúc đó hoàn cảnh bắt buộc không cho phép mình chọn làm việc nhóm nữa mà là bắt buộc phải làm việc nhóm. Chiến đấu cùng nhau.” (PV13-TLN02). “Em học kỹ năng làm việc nhóm, điều phối mọi người với giao tiếp người dân, học giao tiếp cộng đồng.” (PV18)

Sinh viên nhấn mạnh việc tham gia phòng chống dịch là cơ hội để thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và rèn luyện kỹ năng: “Nhất là các kỹ thuật điều dưỡng, đặt các ống thông (oxy, thông tiểu) vì 2 năm dính dịch nên thực hành hạn chế, nên đây là cơ hội thực hành nên rèn luyện luôn.” (PV16)

Sinh viên có cơ hội để nhìn nhận lại ý nghĩa của các nội dung đã được học trong chương trình học trước đó, hiểu hơn và vận dụng kiến thức đó kết nối với thực hành chăm sóc người bệnh ở những tình huống khó khăn: “Môn Giáo dục sức khỏe, nghĩ như bao môn khác thôi, lúc đó em cảm thấy kiến thức em học được rất là chung chung, khá là không có tính ứng dụng nhiều... Tuy nhiên, lúc đó, khi em tham gia chống dịch thì em có mở lại kiến thức môn Giáo dục sức khỏe ra, em xem lại thì thấy có những kiến thức được trang bị, rất cần thiết. Phong cách giao tiếp, xử trí tình huống tại cộng đồng... Lúc em đi chống dịch thì em thấy là phân môn Điều dưỡng Cộng đồng rất là quan trọng, có thể ứng dụng và hỗ trợ được cho bệnh nhân rất nhiều.” (PV13)

Đa kỹ năng là lợi ích và bài học đáng giá mà sinh viên nhấn mạnh thu nhận được từ hoạt động phòng chống dịch. “...nó là sự kết hợp của rất nhiều môn học ví dụ như là nó sẽ là một chút ít của kỹ năng giao tiếp, một chút của giáo dục sức khỏe, không thể thiếu của kiến thức chăm sóc của Nội – Ngoại – Sản – Nhi – Nhiễm... nó là sự kết hợp của rất nhiều chuyên ngành, chuyên khoa mà em học được.” (PV13)

Tăng niềm tự hào, tăng giá trị bản thân, tự hào về Trường, tự hào về nghề nghiệp được

nhiều sinh viên nhấn mạnh thông qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. *“Khi mọi người hỏi học trường nào thì em trả lời là sinh viên của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch nên cảm thấy có chút tự hào. Họ cũng trầm trồ, cũng ngưỡng mộ vì sinh viên Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cũng giỏi.” (PV30)*

Qua trải nghiệm, sinh viên cảm nhận sự hãnh diện vì sự cống hiến của bản thân: *“Em hay khoe là ‘tao mới đi chống dịch về, tao vô chăm sóc cho F0’... Khi nhận được tin nhắn cảm ơn thì cảm thấy vui, máu (yêu) nghề hơn.” (PV16)*

Đặc biệt, trong cả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, nhiều sinh viên nhấn mạnh về việc tính kiên trì, nhẫn nại, và tình yêu thương, cảm thông được rèn luyện thông qua trải nghiệm phòng chống dịch. *“Sự nhẫn nại khi mà làm với nhau, nhiều khi cũng hơi cộc thì mình phải kiểm chế. Mình đi tới nhà họ kêu nhưng nhiều khi họ xua đuổi mình. Mình nhẹ nhàng, đi nước cờ mềm mỏng...” (PV26-TLN01)*

Trong một cuộc thảo luận nhóm, một sinh viên chia sẻ: *“Em học cách bình tâm để trấn an cho người dân. Em học được những thực tế ở lâm sàng mà chưa học được.” (B32-TLN03)*

Các kỹ năng trong cuộc sống hàng ngày được nâng cao và cải thiện rõ rệt.

“...thấy mình đảm đang hơn, nấu ăn ngon hơn, sắp xếp công việc gọn gàng hơn.” (PV16)

“Em cảm thấy sau đó mình chín chắn hơn, suy nghĩ chín chắn hơn.” (PV10)

Bên cạnh đó, thời gian tham gia phòng chống dịch giúp sinh viên có thêm nhiều mối quan hệ, biết trân trọng cuộc sống hơn.

“Một lần trong đời, đáng nhớ, giúp mọi người, bài học đáng giá, trân trọng giá trị cuộc sống, gặp rất nhiều người bạn rất thân, thân đến tận bây giờ, các anh chị đồng nghiệp vẫn quan tâm, giúp đỡ.” (PV11)

“Em gặp nhiều bạn, anh chị, người mới, trải nghiệm về cuộc sống và công việc, trải nghiệm quý báu, thú vị.” (PV10)

Sinh viên cũng nhìn nhận dịch bệnh bùng phát theo nhiều màu sắc khác nhau, dịch bệnh vừa là nguy cơ nhưng cũng vừa là cơ hội hiếm hoi mà bản thân được trải nghiệm và học hỏi. *“Dịch là nguy cơ cũng là cơ hội, học được nhiều kiến thức, lâm sàng mà có người nói là có thể 10 năm cũng chưa chắc đã học được hết.” (PV13-TLN02)*

Tình yêu nghề trong sinh viên được nâng cao qua trải nghiệm phòng chống dịch.

“Em luôn biết ơn khoảng thời gian đó, và những điều đã học được, học được cách tự tin vào bản thân. Từ khoảng 2 năm trước thì em không thích trong ngành Y. Nhưng từ lúc đi chống dịch thì em cảm nhận là em thương bệnh nhân rất nhiều, không cần nhận lại điều gì hết... là niềm vui. Từ sau khi chống dịch xong, em thấy là em đã học và lựa chọn đúng. Em thấy là em rất yêu nghề.” (PV12-TLN02)

Nhìn chung kết quả nghiên cứu lượng và định tính phù hợp với nhau, cho thấy sinh viên học được rất nhiều kiến thức và kỹ năng ý nghĩa từ trải nghiệm tham gia phòng chống dịch. Kết quả từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đã khẳng định và củng cố cho kết quả nghiên cứu định lượng về những bài học, những lợi ích mà sinh viên nhận được từ trải nghiệm phòng chống dịch. Bên cạnh kiến thức và kỹ năng chuyên môn, sinh viên đã hình thành thái độ tích cực, tình thương yêu, lòng trắc ẩn, và giá trị bản thân cũng như giá trị nghề nghiệp và sự trưởng thành của bản thân.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả khảo sát trên 132 sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy nữ chiếm đa số với 76,5%. Nhiệm vụ sinh viên thực hiện nhiều nhất trong

nghiên cứu này là đo thân nhiệt (43,9%); nhập số liệu (41,7%); khai báo y tế (37,9%). Trong khi đó, nghiên cứu của Bazan báo cáo rằng sinh viên thực hiện nhiệm vụ phân loại người bệnh chiếm tỷ lệ cao nhất (56%) và kể đến là các dịch vụ hỗ trợ người bệnh (27%).⁹ Điều này có thể lý giải do phần đông các sinh viên Điều dưỡng tham gia công tác phòng chống dịch tại tuyến đầu được phân công các công việc đơn giản như đo thân nhiệt hoặc việc hành chính như nhập số liệu. Trong nghiên cứu của Bauchner ở Mỹ (2020), sinh viên y khoa có thể tham gia triển khai xét nghiệm nhanh tại cơ sở y tế địa phương, tham gia đội phản ứng nhanh của sinh viên, thực hiện các chính sách phòng ngừa quan trọng, hoặc hỗ trợ tại các trung tâm cuộc gọi cộng đồng.¹⁰

Trải nghiệm chính là quá trình thu nhận kiến thức hoặc kỹ năng thông qua việc thực hiện, quan sát hoặc cảm nhận.¹² Trong khi đó, nhận thức về lợi ích chính là niềm tin của cá nhân về những kết quả tích cực thông qua một hoạt động đặc thù. Hay nói cách khác, các lợi ích cá nhân nhận thức được từ hành động là những biểu hiện về mặt tinh thần của các hệ quả tích cực.¹³ Theo kết quả báo cáo từ sinh viên trong nghiên cứu này, thời gian tham gia phòng chống dịch là trải nghiệm ý nghĩa. Thông qua trải nghiệm phòng chống dịch, sinh viên có cơ hội được học tập, được trải nghiệm từ công việc và cả những kinh nghiệm sống. Kiến thức, thái độ và kỹ năng đa dạng của sinh viên được cải thiện vượt bậc. Niềm tin của sinh viên, thể hiện nhận thức về những lợi ích của hoạt động phòng chống dịch. Kết quả trong nghiên cứu cho thấy nhận thức của sinh viên về lợi ích của hoạt động phòng chống dịch đều ở mức độ tích cực. Trong đó, sinh viên cho rằng bản thân thực sự ý thức được ý nghĩa của việc tham gia phòng chống dịch có điểm trung bình cao nhất với 4,36 điểm, kể đến là thông qua hoạt động phòng chống dịch, sinh viên có thể

phát triển kỹ năng làm việc phối hợp đội/ nhóm với 4,32 điểm và có cơ hội rèn luyện, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn với 4,25/5 điểm. Tuy nhiên, nhận thức của sinh viên về việc tăng lòng tự tôn của bản thân và cơ hội để chứng minh giá trị của bản thân khi tham gia phòng chống dịch có điểm trung bình thấp nhất nằm giữa khoảng “không ý kiến” và “đồng ý”. Điều đó, cho thấy sinh viên điều dưỡng không cho rằng việc tham gia phòng chống dịch tác động làm gia tăng nhiều về lòng tự tôn và cơ hội chứng minh bản thân của sinh viên. Hay nói cách khác, sinh viên có sẵn sự tự tôn nhất định. Bên cạnh kết quả nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu định tính cũng một lần nữa khẳng định những lợi ích và bài học mà sinh viên học được. Nhiều kiến thức mặc dù đã được học trên giảng đường; tuy nhiên, chỉ khi tham gia phòng chống dịch sinh viên mới nhận thức hết ý nghĩa và biết cách vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Rõ ràng, thông qua trải nghiệm phòng chống dịch, sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch nhận thấy lợi ích của các trải nghiệm thực tế, giúp sinh viên ý thức được ý nghĩa của việc tình nguyện và phát triển năng lực bản thân. Huỳnh Thị Phượng nghiên cứu trên 131 sinh viên cử nhân điều dưỡng tham gia phòng chống dịch COVID-19 tại TP. Hồ Chí Minh cũng cho kết quả tích cực về những gì sinh viên trải nghiệm và học hỏi được.⁷

Thông qua hoạt động phòng chống dịch, sinh viên học hỏi và nâng cao kiến thức về dịch bệnh COVID-19 nói riêng và các loại bệnh lý khác như tiểu đường, tăng huyết áp nói chung, trau dồi kiến thức chuyên môn, kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo vệ an toàn cho bản thân và những người xung quanh. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả trong các nghiên cứu của Huỳnh Thị Phượng với kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19 của sinh viên có điểm trung bình là 3,15/4 điểm.⁷

Sinh viên trong nghiên cứu của Trần Thị Thuận cũng báo cáo cảm thấy phấn khích và tự hào nghề nghiệp cũng như cảm nhận sự phát triển năng lực chuyên môn, sự trưởng thành của bản thân thông qua trải nghiệm phòng chống dịch⁸ và nghiên cứu của Lưu Thị Thủy báo cáo tham gia phòng chống dịch giúp sinh viên gia tăng hiểu biết về chuyên môn.¹⁴ Điều này cho thấy cần phải khuyến khích và tạo điều kiện để sinh viên có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn. Bên cạnh kiến thức học được, điều sinh viên rất tâm đắc và trân trọng đó là sự phát triển vượt bậc của bản thân về các kỹ năng. Đa dạng các kỹ năng sinh viên được học và rèn luyện thông qua hoạt động phòng chống dịch. Ngoài kỹ năng chuyên môn thì kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc phối hợp đội/nhóm, năng lực thực hành dựa trên chứng cứ được nâng cao rất nhiều. Theo Pender, các hành vi tích cực cá nhân được trải nghiệm từ trước hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp qua quan sát người khác thực hiện các hành vi đều đóng vai trò quan trọng thúc đẩy các dự kiến của cá nhân.¹³ Kỹ năng giao tiếp của bản thân được cải thiện thông qua các hoạt động phòng chống dịch chính là nền tảng và cơ sở để sinh viên làm việc nhóm và giải quyết các công việc, giải quyết các mâu thuẫn, xung đột hiệu quả hơn. Kết quả trong các nghiên cứu khác cũng cho thấy tham gia phòng chống dịch giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả với cộng đồng trong bối cảnh khó khăn và chịu nhiều áp lực.^{14,15} Kết quả nghiên cứu tổng quan hệ thống của tác giả Umar năm 2022 đã thống kê 3 lợi ích khi sinh viên y khoa tình nguyện tham gia phòng chống dịch được báo cáo nhiều nhất gồm: được học hỏi và thực hành về chuyên môn, đặc biệt là đạt được ý nghĩa hỗ trợ trực tiếp và khám phá y học dựa trên bằng chứng. Một số lợi ích khác như cộng tác liên ngành, tăng cường kỹ năng giao tiếp và đồng cảm, biết thêm về hệ thống chăm sóc sức

khỏe và chi phí, phát triển khả năng lãnh đạo và quản lý thời gian, giúp đỡ người khác cũng được báo cáo trong các nghiên cứu.¹¹ Các lợi ích mà sinh viên báo cáo đã gạt hái được từ trải nghiệm phòng chống dịch mang lại cho bản thân lớn hơn so với các nỗi sợ hãi ban đầu mà sinh viên cảm nhận. Điểm thực hành tự bảo vệ bản thân trong đại dịch COVID-19 của sinh viên trong nghiên cứu của Huỳnh Thị Phương cũng được ghi nhận khá cao với 3,3/4 điểm.⁷ Trong các chương trình đào tạo điều dưỡng cần chú trọng khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hoạt động tình nguyện để sinh viên có cơ hội tiếp xúc và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, từ đó giúp sinh viên tự tin hơn và gắn bó hơn với nghề nghiệp.

Đặc biệt, giá trị nghề nghiệp, giá trị bản thân, tình yêu thương và lòng trắc ẩn của sinh viên được phát triển và được nuôi dưỡng thông qua hoạt động phòng chống dịch. Thông qua công tác phòng chống dịch, sinh viên trưởng thành hơn nhiều, biết lắng nghe, nhường nhịn, chấp nhận hy sinh, đồng cảm và đặc biệt tự hào về ngành nghề, về trường lớp. Đây là những phẩm chất quan trọng cần được quan tâm thúc đẩy và nuôi dưỡng để sinh viên trở thành những nhân viên y tế vừa có tài vừa có đức trong tương lai.

V. KẾT LUẬN

Nhìn chung sinh viên có trải nghiệm tích cực khi tham gia hoạt động phòng chống dịch. Thông qua trải nghiệm thực tế, sinh viên có cơ hội học hỏi, trau dồi, rèn luyện, biến chuyển tích cực cả kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, tình yêu thương con người và cuộc sống.

Bên cạnh đào tạo chuyên môn, cần chú trọng phát triển cho sinh viên các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý cảm xúc và đặc biệt tăng cường các buổi thực tập, học tập cộng đồng, các hoạt động trải nghiệm thực tế để sinh viên có nhiều cơ hội trải nghiệm, trau dồi, học hỏi, và kết nối lý thuyết với thực hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Galletta M, Portoghese I, Gonzales CIA, et al. Lack of respect, role uncertainty and satisfaction with clinical practice among nursing students: the moderating role of supportive staff. *Acta Bio Medica*. 2017; 88(Suppl 3): 43. doi:10.23750/abm.v88i3-S.6613.
2. Strandell C, Saarikoski M, Löyttyniemi E, et al. Effectiveness of a mobile cooperation intervention during the clinical practicum of nursing students: a parallel group randomized controlled trial protocol. *Journal of advanced nursing*. 2017; 73(6): 1502-1514. doi:10.1111/jan.13238.
3. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Thông báo 3071/TB-T Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch ngày 01 tháng 9 năm 2021, Về việc kêu gọi tình nguyện viên tham gia các mặt trận phòng chống dịch COVID-19 của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.
4. Martin-Delgado L, Goni-Fuste B, Alfonso-Arias C, De Juan M, Wennberg L, Rodríguez E, Fuster P, et al. Nursing students on the frontline: Impact and personal and professional gains of joining the health care workforce during the COVID-19 pandemic in Spain. *J Prof Nurs*. 2021 May-Jun; 37(3): 588-597. doi: 10.1016/j.profnurs.2021.02.008. Epub 2021 Feb 23. PMID: 34016318; PMCID: PMC7899922.
5. De Gagne JC, Cho E, Park HK, Nam JD, Jung D. A qualitative analysis of nursing students' tweets during the COVID-19 pandemic. *Nurs Health Sci*. 2021 Mar; 23(1): 273-278. doi: 10.1111/nhs.12809. Epub 2021 Jan 22. PMID: 33404157.
6. Ulenaers D, Grosemans J, Schrooten W, Bergs J. Clinical placement experience of nursing students during the COVID-19 pandemic: A cross-sectional study. *Nurse Educ Today*. 2021 Apr; 99:104746. doi: 10.1016/j.nedt.2021.104746. Epub 2021 Jan 13. PMID: 33545565; PMCID: PMC7803623.
7. Huỳnh Thị Phượng, Trần Thị Thuận. Sự chuẩn bị tâm lý cho việc thực hành lâm sàng trong đại dịch COVID-19 của sinh viên điều dưỡng. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*. 2022; 20:27–36.
8. Trần Thị Thuận, Huỳnh Thị Phượng. Trải nghiệm chăm sóc người bệnh COVID-19 của sinh viên điều dưỡng năm cuối Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*. 2022; 19(3):19-30.
9. Bazan D, Nowicki M, Rzymiski P. Medical students as the volunteer workforce during the COVID-19 pandemic: Polish experience. *Int J Disaster Risk Reduct*. 2021 Mar; 55:102109. doi: 10.1016/j.ijdrr.2021.102109. Epub 2021 Feb 9. PMID: 33585172; PMCID: PMC7871109.
10. Bauchner H, Sharfstein J. A bold response to the COVID-19 pandemic: Medical Students, National Service, and Public Health. *JAMA*. 2020; 323: 1790–1. doi: 10.1001/jama.2020.
11. Umar TP, Samudra MG, Nashor KMN, Agustini D, Syakurah RA. Health professional student's volunteering activities during the COVID-19 pandemic: A systematic literature review. *Front Med (Lausanne)*. 2022 Jul 19;9:797153. doi: 10.3389/fmed.2022.797153. PMID: 35928294; PMCID: PMC9345056.
12. Cambridge advanced learner's dictionary. Accessed 10 June 2023 from <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/experience>
13. Pender, N. (2011). Health promotion model. In J. B. George (Ed.), *Nursing Theories: The base for professional nursing practice* (6th ed.). London: Pearson.
14. Lưu TT, Trần THO, Đỗ THT. Trải nghiệm tham gia phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe. *ctump* [Internet]. 15 Tháng Tư 2023 [cited 14 Tháng

Giêng 2024]; (58): 145-51. Available at: <https://tapchi.ctump.edu.vn/index.php/ctump/article/view/704>.

15. Chawłowska E, Staszewski R, Lipiak A,

et al. (2021), "Student volunteering as a solution for undergraduate health professions education: Lessons from the COVID-19 pandemic", *Front Public Health*, 8/633888, pp.1-11.

Summary

NURSING STUDENTS' EXPERIENCES DURING THE PANDEMIC PREVENTION AND CONTROL: A QUALITATIVE AND QUANTITATIVE APPROACH

Practical experience provides students an opportunity to learn, to have a realistic, multi-dimensional perspective as well as acquire life and professional experiences. This cross-sectional descriptive, quantitative, and qualitative research was conducted on 132 undergraduate nursing students at Pham Ngoc Thach University of Medicine who participated in the pandemic prevention and control at Ho Chi Minh City in 2021; the purpose of this study was to acquire a deep understanding of the lessons that students have learned from the activities. The results showed that the majority were female students (76.5%), the average time participating in the pandemic was 10.08 (\pm 7.79) weeks. Students expressed a positive perception of the lesson learned from experiencing the pandemic prevention and control with an overall average score of 4.09/5.0 (\pm 0.7). In addition to professional knowledge and skills, students have many learning opportunities, practical experiences, forming positive attitudes, compassion, professional values, developing teamwork skills and soft skills. We suggest that the Nursing training programs need to increase practical experience activities in the curriculum.

Keywords: Experience, students, nursing, education.